

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-01

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN	NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00001	Nguyễn Hoài An	21/10/2001					88223020215
2	00002	Lê Đức Anh	06/01/1993					87221020121
3	00003	Lê Như Quỳnh	04/03/1997					HCMVB220212012
4	00004	Nguyễn Ngọc Anh	27/02/1999					HCMVB120204298
5	00005	Nguyễn Ngọc Hoàng	29/3/1988					VLVB220211001
6	00006	Nguyễn Thị Phương	21/07/2000					HCMVB120204045
7	00007	Nguyễn Tuấn	29/02/1988					HCMVB120204372
8	00008	Nguyễn Việt	21/12/1997					HCMVB120211100
9	00009	Phan Hà Quốc	09/01/1998					HCMVB120204225
10	00010	Trần Hà Quỳnh	21/11/1997					HCMVB120201133
11	00011	Phan Thị Hồng Ân	15/5/1998					HCMCD20213027
12	00012	Nguyễn Gia Bảo	15/10/1999					87222020310
13	00013	Nguyễn Hoàng Thiên	28/01/1997					88214020003
14	00014	Đình Quang	18/08/2002					HCMVB120204362
15	00015	Hà Công	09/12/1994					HCMCD20194066
16	00016	Lê Thị Tú	29/8/2000					HCMVB120201027
17	00017	Nguyễn Thị Bích	07/03/1993					86231980005
18	00018	Trần Thị Ngọc	26/10/1993					87222020378
19	00019	Lâm Minh	27/04/1992					HCMVB120202128
20	00020	Nguyễn Ngọc Bảo	28/02/1993					88231020228
21	00021	Trần Thị Thu	07/03/1993					87222020003
22	00022	Phùng Hoàng Minh	07/12/1999					HCMVB120204370
23	00023	Lê Kiều	28/06/1993					87221020071
24	00024	Cao Thị Ngọc	29/12/1997					HCMVB120173007
25	00025	Phạm Thị Ngọc	15/10/1995					89214020058
26	00026	Trần Thị Thanh	09/09/1992					HCMVB120211181
27	00027	Nguyễn Huỳnh Ngọc	15/09/2000					HCMVB120212155
28	00028	Huỳnh Quang	02/09/1992					HCMVB220213006
29	00029	Huỳnh Thị Thùy	27/11/1997					88221020151
30	00030	Nguyễn Ngọc Minh	17/07/1989					87222020269
31	00031	Nguyễn Thị Xuân	02/04/1985					HCMVB120211285
32	00032	Huỳnh Thúy	19/9/1992					HCMVB120213067

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-02

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN	NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00033	Huỳnh Tôn Ngọc Duy	19/09/1991					HCMVB120212057
2	00034	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	02/01/1996					HCMVB120204161
3	00035	Nguyễn Thị Duyên	15/5/1988					GLVB120203100
4	00036	Lê Đăng Dũng	15/02/2002					HCMVB120204302
5	00037	Nguyễn Trần Trung Dũng	16/05/1995					HCMVB120211010
6	00038	Hà Thị Ánh Dương	08/10/2001					HCMVB120212022
7	00039	Nguyễn Văn Dương	10/05/1999					HCMVB120211203
8	00040	Nguyễn Thị Thanh Đạm	25/12/1989					HCMVB120201030
9	00041	Kim Ngọc Đợi	20/8/1997					HCMVB120182112
10	00042	Đặng Trường Giang	14/7/1995					HCMVB120193026
11	00043	Nguyễn Thị Hương Giang	16/08/1989					87222020014
12	00044	Nguyễn Văn Trường Giang	04/12/1998					HCMVB120204417
13	00045	Phạm Nguyễn Trà Giang	22/6/1999					HCMCD20212059
14	00046	Trần Nguyễn Hoài Giang	10/08/1998					87222020052
15	00047	Trần Công Giàu	10/08/1991					HCMTC20211003
16	00048	Lê Thị Thu Hà	09/5/1999					HCMCD20211137
17	00049	Mai Thị Ngọc Hà	27/09/1999					87221020123
18	00050	Trần Thị Cẩm Hà	19/09/1995					HCMVB120203038
19	00051	Đặng Nguyễn Tuấn Hải	30/4/1991					HCMCD20201080
20	00052	Lưu Hoàng Hải	15/09/1992					HCMVB120203133
21	00053	Nguyễn Hoàng Hải	01/10/1989					HCMVB220204101
22	00054	Nguyễn Trường Hải	27/10/1997					HCMVB120212081
23	00055	Vũ Tuấn Hải	23/03/1994					HCMVB220212114
24	00056	Đào Mỹ Hào	28/01/1996					87222020096
25	00057	Mai Thị Hào	03/01/1995					HCMCD20203068
26	00058	Nguyễn Thị Hạnh	26/12/1998					HCMCD20203014
27	00059	Phan Thị Bích Hạnh	21/10/1998					87222020069
28	00060	Lê Thị Thúy Hằng	20/11/1984					88222020021
29	00061	Nguyễn Thị Hằng	25/07/1978					89214020045
30	00062	Nguyễn Thị Thanh Hằng	22/02/1999					87222020095
31	00063	Trần Thị Thanh Hằng	23/10/2000					87222020059
32	00064	HÂN	1985					GLVB120203049

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-03

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00065	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	16/02/1993					HCMVB120204073
2	00066	Lưu Nguyễn Huệ	Hiền	24/01/1995					HCMVB120212037
3	00067	Trần Phương	Hiền	07/04/2000					HCMVB120212033
4	00068	Nguyễn Trọng	Hiếu	04/08/1995					HCMVB120211201
5	00069	Đoàn Lê Hoàng	Hiệp	26/07/1998					HCMVB120202103
6	00070		Hồ'm	06/3/1990					GLVB120203081
7	00071	Nguyễn An	Hoà	18/08/1996					HCMVB220212040
8	00072	Bùi Nguyễn Huy	Hoàng	06/12/1996					89232020113
9	00073	Lê Minh	Hoàng	23/02/1985					HCMVB220191067
10	00074	Nguyễn Thị Nhật	Hoàng	01/09/1995					HCMVB120203113
11	00075	Nguyễn Thái	Học	09/09/1993					87222020065
12	00076	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	09/06/1997					HCMVB120213073
13	00077	Nguyễn Xuân	Huy	26/06/1996					89214020051
14	00078	Phạm Văn	Huy	24/03/1998					HCMVB120202109
15	00079	Nguyễn Phạm Thương	Huyền	01/10/1997					HCMVB120203226
16	00080	Nguyễn Thị	Huyền	09/10/1999					HCMVB120204112
17	00081	Phan Thị Ngọc	Huyền	02/03/1994					87222020417
18	00082	Lê Ngọc	Huỳnh	22/05/1995					HCMVB120204069
19	00083	Bùi Nguyễn Thanh	Hùng	13/10/1992					HCMVB220202063
20	00084	Nguyễn Quốc	Hưng	02/02/1979					89223450008
21	00085	Nguyễn Thị Thanh	Hương	30/08/1990					87222020071
22	00086	Nguyễn Thị Thanh	Hương	17/02/1993					HCMCD20213001
23	00087	Trương Thị	Hương	01/09/1990					87222020418
24	00088	Rmah	Jurly	12/11/1983					GLVB120203016
25	00089	Tiền Lâm	Kha	29/11/1999					HCMVB120213171
26	00090	Lương Triển	Khang	15/09/2001					HCMVB120204379
27	00091	Phạm Đăng	Khang	03/11/2002					88214020124
28	00092	Trần Nguyên	Khang	06/03/1997					HCMVB120211214
29	00093	Trần Thiên	Khang	24/01/1993					86221020152
30	00094	Trần Đình	Khiêm	10/10/1994					89223020015
31	00095	Trương Anh	Khôi	28/08/1995					88232020153
32	00096	Vũ Ngọc	Khôi	24/07/1993					HCMVB120202022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-04

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00097	Lê Thị	Kiều	20/11/1992					HCMVB120203073
2	00098	Sử Thiên	Kiều	30/04/2001					HCMVB120204108
3	00099	Trần Oanh	Kiều	05/10/1999					87223980014
4	00100	Võ Thị Oanh	Kiều	04/11/1993					87222020381
5	00101	Đặng Lê Tuấn	Kiệt	02/9/1996					HCMVB120193015
6	00102	Trần Anh	Kiệt	21/05/1992					89214020061
7	00103	Vũ Thụy Bảo	Kim	02/11/1985					89222020023
8	00104		Krăm	23/7/1988					GLVB120203090
9	00105	Phạm Thị Tương	Lai	1/1/1997					HCMVB120202219
10	00106	Huỳnh Ngọc	Lan	17/04/1996					HCMVB220204124
11	00107	Huỳnh Thị Thúy	Lan	27/02/2002					HCMVB120204388
12	00108	Hàng Hải	Lăng	01/09/1996					88214020072
13	00109	Giang Nguyễn Thùy	Lân	08/09/1991					HCMVB120204060
14	00110	Nguyễn Hoàng Bảo	Lân	26/07/1995					87221020146
15	00111	Châu Thị Mỹ	Lệ	28/12/1999					86221020909
16	00112	Nguyễn Thị Diễm	Linh	06/6/1991					HCMTTC20181004
17	00113	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	09/03/1987					HCMTTC20211008
18	00114	Phan Thị Mỹ	Linh	06/6/1990					HCMCD20193038
19	00115	Trần Ngọc	Linh	18/9/1980					89223450012
20	00116	Lại Thị	Loan	14/01/1995					HCMVB120202057
21	00117	Trần Thị Phụng	Loan	01/3/1986					HCMCD20213021
22	00118	Nguyễn Mỹ	Lợi	29/04/1983					HCMVB120204057
23	00119	Nguyễn Thị Ngọc	Lợi	06/3/1993					HCMCD20211088
24	00120	Tài	Lợi	15/6/1986					NTVB220211008
25	00121	Nguyễn Ngọc	Ly	09/08/1998					86231480014
26	00122	Trần Khánh	Ly	23/01/2000					87222020506
27	00123	Huỳnh Hồ Ngọc	Mai	16/11/2000					HCMVB120203025
28	00124	Trần Thị Thảo	May	15/07/1995					87222020232
29	00125	Nguyễn Vũ Quốc	Minh	05/11/1991					HCMVB120204385
30	00126	Phạm Thu	Minh	21/08/1994					HCMVB220212021
31	00127	Lê Hoàng	Mộng	21/04/1996					HCMVB120203141
32	00128	Đặng Thị Diễm	My	04/9/1998					HCMCD20203041
33	00129	Nguyễn Thị Kiều	My	13/03/1983					89223450017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-05

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN	NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00130	Lê Văn Nam	28/01/2002					HCMVB120204323
2	00131	Nguyễn Hoàng Nam	12/01/1997					88221020241
3	00132	Võ Thị Triệu Phú Phương Nam	09/01/2004					88231020061
4	00133	Vũ Văn Năng	22/12/1999					HCMVB120203129
5	00134	Lâm Ngọc Tuyết Ngân	03/12/2002					HCMVB120204236
6	00135	Lê Tích Ngân	02/11/1994					HCMVB220213028
7	00136	Mai Thị Tuyết Ngân	10/07/1995					86231480015
8	00137	Ngô Thị Thu Ngân	17/10/1995					89222020100
9	00138	Nguyễn Thùy Thanh Ngân	03/6/2001					87223020020
10	00139	Trần Thị Kim Ngân	11/10/1991					HCMTTC20182016
11	00140	Võ Ngọc Bảo Ngân	29/07/1996					HCMVB120204063
12	00141	Huỳnh Kim Mỹ Ngọc	11/7/1998					85214020002
13	00142	Tiêu Bích Ngọc	25/02/2001					HCMVB120212020
14	00143	Đạt Quang Ngô	08/05/1986					89223450019
15	00144	Lê Hữu Nguyên	22/08/1996					87222020097
16	00145	Nguyễn Dương Ngọc Nguyên	28/10/1998					HCMVB120211307
17	00146	Nguyễn Đức Cao Nguyên	19/06/2002					88232020090
18	00147	Phan Trần Tam Nguyên	09/10/1992					HCMVB120213116
19	00148	Lê Thị Thanh Nhân	10/10/1994					87222020101
20	00149	Nguyễn Ngọc Nhân	06/05/1989					89223450021
21	00150	Trương Công Đức Nhân	20/12/1992					87223020187
22	00151	Đỗ Nguyễn Thảo Nhi	03/12/1992					87222020270
23	00152	Đỗ Phương Hoàng Nhi	02/11/2000					HCMVB120204366
24	00153	Lê Mẫn Nhi	03/09/1997					HCMVB220202050
25	00154	Nguyễn Thị Huyền Nhi	16/12/1991					87224020002
26	00155	Phạm Hồ Phương Nhi	09/07/2001					HCMVB120211047
27	00156	Võ Lê Yến Nhi	17/03/1999					HCMVB120213038
28	00157	Võ Thị Huỳnh Nhi	03/11/1994					86221020081
29	00158	Trần Thị Hoài Nhớ	11/8/1983					87224020203
30	00159	Phan Thị Nhung	13/5/1991					89223450047
31	00160	Lý Ngọc Như	03/10/2000					87222020285
32	00161	Nguyễn Thị Tố Như	24/10/1992					87222020295
33	00162	Vũ Huỳnh Uyên Như	14/9/1998					HCMVB1220160030

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-06

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00163	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	06/05/1998					HCMVB120212134
2	00164	Trịnh Nguyễn An	Ninh	06/02/1995					GLVB120203023
3	00165	Nguyễn Thị Việt	Nữ	25/5/1991					86221020021
4	00166	Tăng Ngọc	Nữ	21/07/1989					HCMVB220212015
5	00167	Trịnh Ái	Nữ	26/4/1993					87224020012
6	00168	Trần Hồng	Ny	14/7/1994					87223020016
7	00169	Nguyễn Kim	Oanh	09/10/2000					HCMVB120204226
8	00170	Trần Ngọc	Oanh	19/05/1989					HCMVB120212009
9	00171	Hồ Hồng	Phát	13/11/1993					HCMVB220212002
10	00172	Phan Thuận	Phát	14/07/1990					HCMVB220204100
11	00173	Đặng Thanh	Phong	27/04/1994					HCMVB120211318
12	00174	Lê Hữu	Phót	15/09/1992					89222020054
13	00175	Huỳnh Tấn	Phú	23/02/1994					HCMVB120203016
14	00176	Cao Hoàng Vĩnh	Phúc	16/02/1995					HCMVB120212132
15	00177	Đình Ngọc	Phúc	09/02/2002					HCMVB120204357
16	00178	Nguyễn Thị Thu	Phúc	14/08/1980					HCMTTC20204018
17	00179	Đỗ Thị Kim	Phụng	14/03/1995					87221020117
18	00180	Nguyễn Thị Duy	Phụng	05/01/1999					87222020147
19	00181	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	01/12/1994					87222020040
20	00182	Nguyễn Văn	Phụng	20/02/1999					HCMVB120203061
21	00183	Nguyễn Dương Minh	Phương	03/02/1996					HCMVB120213071
22	00184	Vũ Nguyễn Thanh	Phương	22/7/1998					86221020083
23	00185	Nguyễn Thị Kim	Phượng	09/06/2002					HCMVB120204293
24	00186	Chế Hoàng	Quân	20/07/1996					87222020122
25	00187	Nguyễn Thanh	Qui	10/07/1997					HCMVB120204184
26	00188	Hồ Thị Tâm	Quyên	10/10/1995					HCMVB120203043
27	00189	Lê Thị Phượng	Quyên	08/09/1984					HCMTTC20211005
28	00190	Võ Hồng	Quyên	29/12/2000					HCMVB120202216
29	00191	Vương Tú	Quyên	03/05/1986					HCMTTC20204001
30	00192	Huỳnh Tú	Quỳnh	23/04/2002					HCMVB120204224
31	00193	Lê Thị	Quỳnh	13/10/1998					87232020061
32	00194	Lê Văn	Sang	23/9/1989					HCMVB220194091
33	00195	Hoàng Thị Trường	Sinh	01/04/2000					HCMVB120212199

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-07

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN	NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00196	Nguyễn Thị Ngọc Song	22/07/1993					89223450025
2	00197	Lê Đỗ Trường Sơn	01/02/1990					HCAVB132016103
3	00198	Dương Ngọc Thanh Tâm	26/12/1998					86221020932
4	00199	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/5/1993					86221020129
5	00200	Trương Thanh Tân	03/05/1993					HCMVB120203210
6	00201	Huỳnh Phước Xuân Thanh	30/01/1992					87222020271
7	00202	Nguyễn Khắc Nguyên Thanh	13/10/1998					89231020079
8	00203	Nguyễn Thị Thanh Thanh	23/06/2000					HCMVB120204396
9	00204	Trần Thị Thanh Thanh	09/04/1997					HCMVB120203051
10	00205	Trương Thị Thanh Thanh	16/05/1999					HCMVB120203063
11	00206	Võ Ngọc Phương Thanh	04/02/1993					HCMTTC20211004
12	00207	Bùi Lê Thanh Thảo Thảo	10/11/1999					HCMCD20212062
13	00208	Đào Thị Thu Thảo Thảo	18/10/1991					HCMTTC20211033
14	00209	Đinh Xuân Thảo Thảo	16/03/1996					88231020075
15	00210	Nguyễn Thị Phương Thảo Thảo	09/07/1987					HCMTTC20204047
16	00211	Nguyễn Thị Thu Thảo Thảo	20/10/1995					HCMVB120212006
17	00212	Trần Thị Thảo Thảo	06/8/2000					HCMCD20212001
18	00213	Lê Sơn Thạch Thạch	13/8/1992					86221020071
19	00214	Trà Văn Thị Thẩm Thẩm	22/02/1991					89223450027
20	00215	Nguyễn Quốc Thắng Thắng	22/11/1993					HCMVB120203134
21	00216	Nguyễn Thành Thắng Thắng	06/01/1989					HCMVB120211085
22	00217	Nguyễn Thị Hồng Thẩm Thẩm	21/02/1999					87224020210
23	00218	Then Then	16/6/1983					GLVB120203094
24	00219	Nguyễn Thị Mai Thi Thi	15/04/1990					89223450030
25	00220	Lưu Văn Thiên Thiên	17/07/1995					HCMVB120212099
26	00221	Bùi Quang Thiết Thiết	04/01/1998					88214020086
27	00222	Lâm Phương Tho Tho	13/5/1998					HCMVB120181146
28	00223	Đặng Hà Thu Thu	02/11/1970					HCMTTC20204007
29	00224	Đỗ Thị Thu Thu	13/12/1997					HCMVB120204049
30	00225	Nguyễn Văn Thuần Thuần	10/01/2000					HCMVB120204208
31	00226	Thái Bích Thủy Thủy	26/5/1995					87224020013
32	00227	Trần Thị Bích Thủy Thủy	27/09/1977					HCMVB220202028
33	00228	Nguyễn Thị Thúy Thúy	10/03/1995					87222020011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-08

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00229	Cao Anh	Thư	20/03/2001					HCMVB120204175
2	00230	Đặng Thị Cẩm	Thư	28/12/1999					87223020046
3	00231	Hồ Bảo	Thư	08/11/1996					HCMVB120203241
4	00232	Nguyễn Thiên	Thư	24/11/1993					HCMVB220194071
5	00233	Phan Võ Anh	Thư	22/07/2000					87223980030
6	00234	Trần Ngọc Anh	Thư	29/06/1996					HCMVB120213186
7	00235	Trần Thị Anh	Thư	30/08/1986					89223450031
8	00236	Lê Thị Huyền	Thương	22/11/1991					HCMVB120211016
9	00237	Nguyễn Hoài	Thương	30/4/1991					HCMTTC20193042
10	00238	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	24/11/1996					HCMVB120204256
11	00239	Phan Ngọc	Tiền	27/7/1998					HCMVB120212185
12	00240	Từ Anh	Tiến	18/12/1996					87222020103
13	00241	Châu Thiện	Toàn	19/8/1989					HCMCD20204091
14	00242	Đinh Thị Huyền	Trang	06/5/1997					HCMCD20204133
15	00243	Đoàn Thị Thùy	Trang	01/01/1995					HCMVB120203265
16	00244	Đỗ Xuân	Trang	25/11/2000					HCMVB120204214
17	00245	Lê Thị Huyền	Trang	05/4/2000					HCMVB120193008
18	00246	Nguyễn Thị Đài	Trang	27/07/1997					HCMVB120212076
19	00247	Trần Thị Huyền	Trang	15/09/1997					89231020080
20	00248	Trần Thị Thu	Trang	12/01/1995					HCAVB132016139
21	00249	Vũ Thị Thu	Trang	12/01/1993					85214020008
22	00250	Mã Ngọc	Trâm	02/02/1992					HCMVB220211038
23	00251	Nguyễn Thụy Bích	Trâm	11/10/1989					87222020202
24	00252	Trần Minh	Triết	08/10/1996					85214020017
25	00253	Nguyễn Thị Phương	Trình	09/03/2000					HCMVB120204085
26	00254	La Thoại	Trung	22/04/1996					86231480022
27	00255	Nguyễn Toàn	Trung	28/08/1992					87231020071
28	00256	Trần Văn	Trung	02/02/1984					89223450036
29	00257	Mai Thanh	Trúc	15/09/1995					HCMTTC20204010
30	00258	Nguyễn Thị Thu	Trúc	10/10/1986					HCMVB120212170
31	00259	Vũ Văn	Trường	31/10/1984					HCMVB220204164
32	00260	Phạm Thị	Tuyết	10/10/1994					87222020189
33	00261	Dương Minh	Tùng	21/02/1995					HCMVB120202105

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3AVDRT02

- MÔN THI: Thi Anh văn đầu ra

- NGÀY THI: 07g30 - 09/7/2023

- ĐỊA ĐIỂM: Online

- PHÒNG THI: BOX-09

- Lập ngày: 20/06/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN	NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM THI	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00262	Đặng Thị Cẩm Tú	14/09/2000					87221020031
2	00263	Đoàn Minh Tú	27/8/1993					HCMVB120181243
3	00264	Huỳnh Hồ Ngọc Tú	02/07/1994					HCMVB120203015
4	00265	Phan Thị Cẩm Tú	22/05/2000					87222020313
5	00266	Tạ Thị Cẩm Tú	15/05/1988					HCMTC20204049
6	00267	Hoàng Thị Tươi	08/05/1997					88221020176
7	00268	Vũ Mạnh Tường	17/03/1996					HCMVB220204006
8	00269	Lại Ngọc Nhã Uyên	28/02/1999					88223020141
9	00270	Lê Ngọc Khánh Uyên	01/4/1993					HCMVB120184082
10	00271	Nguyễn Thị Phương Uyên	24/10/2000					87223020171
11	00272	Châu Bình Văn	08/09/1997					89214020050
12	00273	Vương Phối Văn	25/03/1996					HCMVB120203149
13	00274	Nguyễn Thị Bích Vân	09/12/1996					85214020026
14	00275	Võ Thị Thanh Vân	08/09/2000					HCMVB120211022
15	00276	Đặng Vi	17/01/2000					HCMVB120193012
16	00277	Nguyễn Thị Tường Vi	26/03/1999					HCMVB120203106
17	00278	Nguyễn Thuý Vi	06/6/1999					87223020007
18	00279	Nguyễn Tường Vi	14/10/1991					HCMVB120204241
19	00280	Trần Thị Tường Vi	26/04/1998					87222020109
20	00281	Trương Khánh Vi	22/12/1996					VLVB220211005
21	00282	Nguyễn Văn Viện	07/02/1986					HCMVB220191072
22	00283	Lưu Thành Vũ	11/01/1994					HCMTC20182022
23	00284	Nguyễn Hoàng Vũ	29/10/1994					86221020037
24	00285	Đặng Thị Trúc Vy	05/03/1995					HCMVB120194216
25	00286	Nguyễn Đặng Thanh Vy	06/9/2000					87223980034
26	00287	Nguyễn Hoàng Phương Vy	07/8/1999					87224020023
27	00288	Phạm Mỹ Vy	21/06/2000					88214020058
28	00289	Vũ Thị Hồng Vy	05/3/1999					HCMCD20204122
29	00290	Thái Thị Xuân	13/07/1992					86221020167
30	00291	Huỳnh Kim Xuyên	06/4/1996					HCMVB120181233
31	00292	Nguyễn Hải Yên	05/07/2002					HCMVB120204363
32	00293	Trần Thị Phi Yên	28/08/2000					87222020286
33	00294	Nguyễn Trương Diệu Ý	04/01/2000					HCMVB120212043